TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HSST
Ngày: 29/09/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Bà: Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2022/TL-ST-HS, ngày 14 tháng 09 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo.

- **Lò A Đ:** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993; nơi sinh: Huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: Bản Sang S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lò A H, sinh năm 1951 và con bà Pàn Thị C (đã chết); Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/06/2022 đến ngày 19/06/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò A K - Sinh năm 1992 - trú tại: Bản Sang S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1997 - Trú tại: Bản Xám L, xã Nậm K, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/06/2022, Lò A Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát BKS: 25M1-053.47 (*Xe của Lò A K là anh rể của Lò A Đ*) đi đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C, để tìm mua Heroine về sử dụng, Tại

bản Pa M, Đ gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi, Đ nhờ người đàn ông này đi mua hộ Heroine, rồi Đ đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đi vào trong bản, khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho Đ 01 gói heroine, bên ngoài được gói bằng 02 mảnh nilon màu hồng. Đ cầm trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà, trên đường đi thì gặp Lò Thị Đ (là em giá ruột của Đ) Đ cho Đ đi xe cùng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút khi đi đến khu vực thuộc bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T thì bị tổ công tác Công an xã Bum N và xã Vàng S phối hợp, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại kết luận giám định tư pháp số 70/KLGĐ, ngày 10/06/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: 01 gói vật chứng thu giữ của Lò A Đ có khối lượng là 2,9 gam.

Tại kết luận giám định số: 528/GĐ-KTHS ngày 16/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò A Đ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-MT ngày 13 tháng 09 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Lò A Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Lò A Đ về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò A Đ từ: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Mường T phát hành, bên trong đựng 2,01 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu hồng, là vật chứng còn lại thu giữ của Lò A Đ. Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen - xanh, biển kiểm soát BKS: 25M1-053.47, số khung RLHJC 528DY072023, số máy JC52E1344533 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô cho anh Lò A K.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Do gia đình và bản thân bị cáo là hộ nghèo của xã Vàng S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Lò A K không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau

cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/06/2022 tại khu vực bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Lò A Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,9 gam Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an xã Bum N và xã Vàng S, huyện Mường T phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Lò A Đ luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mảng), nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã Vàng S là xã có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Lò A Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 9/12, lớn lên tham gia lao động sản xuất tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ

chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mảng), nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp, là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Vàng S là xã có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do công an huyện Mường T phát hành bên trong đựng 2,01 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu hồng, là vật chứng còn lại thu giữ của Lò A Đ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen - xanh, biển kiểm soát BKS: 25M1-053.47, số khung RLHJC 528DY072023, số máy JC52E1344533 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô (*Xe của Lò A K là anh rể của Lò A Đ*). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò A K. Tại lời khai ngày 20/07/2022, anh Kim cho Đ mượn xe mô tô của mình, việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh K không biết. Anh có yêu cầu xin lại chiếc xe mô tô này để có phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu cuộc sống gia đình. Xét thấy anh K không có lỗi trong việc để cho Lò A Đ sử dụng xe mô tô của mình vào việc thực hiện tội phạm, việc trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp là anh K không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Lò A K.

[8]. Về án phí: Xét thấy,Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mảng), nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp, là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Vàng S là xã có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Do vậy cần miễn án nộp phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Lò A Đ đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã mua hộ Heroine với giá 1.000.000 đồng cho bị cáo Lò A Đ. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Lò Thị Đ là người đi cùng bị cáo, nhưng Đẹp không biết việc Đ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phạm tội. Đối với Lò A K, anh K không biết việc Lò A Đ dùng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Lò A Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lò A Đ: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ kể từ ngày 10/06/2022 đến ngày 19/06/2022. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Lò A Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do bưu điện phát hành, xung quanh có màu xanh, đỏ bên trong đựng 2,01 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu hồng, là vật chứng còn lại thu giữ của Lò A Đ.

+. Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu sơn đen - xanh, biển kiểm soát BKS: 25M1-053.47, số khung RLHJC 528DY072023, số máy JC52E1344533 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô cho anh Lò A K, sinh năm 1992 - Trú tại: Bản Sang S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò A Đ.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải